

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 28 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đặng Thị Hương Huyền.

2. Bà Đặng Thị Thu Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Quách Thị Như Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Ngọc M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 25/8/1985; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 20, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vương Đắc Thành, sinh năm: 1939; Hiện ở xã Vân Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1947. Hiện ở Khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Anh, em, vợ, con: Không có.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: + Tại Bản án số 75/HS-ST ngày 23/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc M phải bồi thường số tiền 640.000 đồng và phải nộp số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị P - mẹ đẻ của M có nghĩa vụ bồi thường thay cho M. Đã thi hành xong phần án phí ngày 20/5/2004; ngày 05/7/2007 thi hành một phần tiền bồi thường là 76.000 đồng. Đối với phần tiền còn lại, qua xác minh, kiểm tra sổ sách tại Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố V có thụ lý khoản tiền bồi thường nhưng đã được trả đơn vào ngày 09/3/2004 và 01/6/2004.

+ Tại Bản án số 259/2007/HSST ngày 30/11/2007 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc M 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2007. Buộc M phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và phải nộp 50.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm (Phần án phí 550.000đ đã được Tòa án ra quyết định miễn giảm, Chi cục thi hành án dân sự đình chỉ việc thi hành án). Đối với phần bồi thường dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy chưa nhận được đơn yêu cầu của người có quyền yêu cầu.

+ Tại Bản án số 40/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc M phải bồi thường cho bị hại số tiền 57.290.000 đồng, truy thu số tiền 8.000.000 đồng và phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bản án đã xác định lần phạm tội này của M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. M đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 10/9/2019 và ngày 02/3/2011, Chi cục thi hành án dân sự đã ra quyết định đình chỉ một phần (23.000.000 đồng) đối với khoản tiền M phải liên đới bồi thường cho bị hại. Đối với khoản tiền bồi thường còn lại, qua kiểm tra sổ sách, Chi cục thi hành án dân sự thành phố V không thụ lý các khoản bồi thường trên. Số tiền án phí dân sự và số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước, M chưa thi hành.

+ Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án đã xác định lần phạm tội này của M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc M phải chấp hành hình phạt là 09 năm tù, thời hạn còn lại phải chấp hành là 08 năm 04 tháng 11 ngày. Buộc M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2018. Phần án phí hình sự sơ thẩm đã thi hành xong. Ngày 10/9/2019, Chi cục thi hành án dân sự thành phố V đình chỉ thi hành đối với phần án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông chưa nhận được đơn yêu cầu của người có quyền yêu cầu.

- Nhân thân:

Tại Bản án số 147/HS-ST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 36 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và phải nộp số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tổng hợp hình phạt với bản án số 75/HS-ST ngày 23/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 tháng tù. Ngày 20/5/2004, M đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2006.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 09/6/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

- Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1999. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi công tác: Phòng Cảnh sát cơ động (PK 02) Công an tỉnh Phú Thọ.

2, Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1982. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi công tác: Phòng Cảnh sát cơ động (PK 02) Công an tỉnh Phú Thọ.

3, Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1947. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, khu 2, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

4, Công ty TNHH C. (Có đơn xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 10, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 09/6/2021, Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1985, trú tại tổ 20, khu 2, phường C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, biển kiểm soát 19A-198.93 đi xung quanh địa bàn thành phố V, tỉnh Phú Thọ. M mang theo 02 con dao nhọn để trên xe ô tô, trong đó 01 con dao dài 22,5 cm, cắm ở khe hở giữa ghế lái và phanh tay, 01 con dao dài 33 cm, cắm ở khe hở giữa ghế phụ và phanh tay để phòng thân. Đến khoảng 04 giờ 30 cùng ngày 09/6/2021, M đi qua khu vực nghĩa trang H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến khu 16, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ thì M dừng, đỗ xe tại ven đường bên phải và xuống xe để đi vệ sinh cá nhân. Sau đó, M đứng cạnh xe ô tô. Cùng lúc đó, chị H Thị Thu H, sinh năm 1999, trú tại khu 1, xã H, thành phố V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 19F1-299.05, đi từ hướng khu công nghiệp T tới. Quan sát thấy chị H đi một mình, M nảy sinh ý định cướp tài sản của chị H. M mở cửa xe ô tô và lấy ra 01 con dao dài 22,5 cm, cắm ở tay phải. Sau đó, M đứng giữa đường để chặn xe chị H. Khi chị H đi đến gần vị trí của M, M hô “*Đứng lại*”

và dùng tay trái kéo áo mưa của chị H (loại áo mưa chui cổ có hai vạt trước và sau) làm chiếc xe mô tô đổ xuống đường. Chị H ngã ngồi. M bảo chị H đứng dậy, đi lên xe ô tô của M. Đồng thời, M đi ra phía sau lưng chị H, dùng hai tay kéo chị H đứng lên và đẩy chị H đi về phía chiếc xe ô tô của M. M mở cửa xe ô tô bên ghế lái, đẩy chị H ngồi vào ghế lái và tiếp tục đẩy chị H ngồi sang ghế phụ phía trước. M vào xe, nổ máy và điều khiển xe ô tô đi thẳng khoảng 100 m, rồi rẽ phải đi thêm khoảng 50m đến khu đồi M thuộc khu 16, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ thì dừng xe, tắt máy. Chị H xin M thả nhưng M không nói gì. M quay ngang người sang phía chị H, trên tay phải M vẫn cầm dao và hỏi chị H *“Điện thoại và tiền đâu?”*. Chị H trả lời *“Điện thoại và tiền em để ngoài cốp xe em”*. M dùng cả hai tay (trong đó tay phải vẫn cầm dao) sờ, bóp vào 2 túi áo khoác ngoài của chị H để tìm tài sản. Sau đó, M dùng tay trái luồn vào trong quần lót của chị H và sờ tới âm hộ. M hỏi chị H *“Có chồng chưa”*, chị H trả lời *“Có chồng rồi, vừa mới mổ đẻ xong, anh tha cho em”*. M nói *“Cởi quần ra, tao chỉ sờ thôi”*. Đồng thời, M rút tay trái ra, để con dao đang cầm trên tay phải tại ghế sau xe ô tô và dùng tay phải đưa lên phía trước để sờ vào vùng ngực của chị H nhưng chưa chạm vào trong ngực thì ngay lúc này, chị H dùng tay trái vờ ra phía sau, lấy được con dao M vừa đặt xuống ghế sau và giơ về phía M, M giằng co con dao với chị H. Cùng lúc, chị H nhìn thấy 01 con dao cắm ở khe giữa phanh tay và ghế phụ phía trước liền dùng tay phải cầm con dao này giơ về phía M. M dùng hai tay giằng co 02 con dao với chị H nhưng không được, quá trình giằng co M bị dao cứa vào khuỷu tay trái, chị H cũng bị thương nhẹ ở bàn tay. Chị H yêu cầu M mở cửa xe ô tô ra, M với người qua chị H, dùng tay phải đẩy chốt cửa phía ghế phụ xe ra. Sau khi mở cửa xe, M rút tay về và nắm lấy tay phải cầm dao của chị H nên bị chị H cắn vào tay. Do bị đau nên M bỏ tay chị H ra. Ngay sau đó, chị H cầm theo 02 con dao bỏ chạy ra khỏi xe ô tô, rồi tiếp tục chạy về hướng xe mô tô biển kiểm soát 19F1-299.05 của mình đang đỗ dưới đường. Đến nơi, chị H dựng lại xe mô tô, nổ máy và điều khiển xe đi về nhà mình ở Khu 1, xã H, thành phố V. Cùng ngày 09/6/2021, chị H đến trình báo sự việc với Công an xã H, cung cấp biên kiểm soát chiếc xe ô tô do M điều khiển, đồng thời giao nộp 02 con dao cho Công an xã Hy Cương. Công an xã Hy Cương sau khi tiếp nhận tố giác đã chuyển đơn của chị H cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao xác minh, giải quyết thuộc thẩm quyền. Đối với Nguyễn Ngọc M, sau khi chị H chạy thoát khỏi xe, M nổ máy, lùi xe và điều khiển xe đi về nhà mình ở khu 2, phường C, thành phố V. Quá trình lùi xe, M thấy đôi dép của chị H bị rơi trên xe ô tô nên đã ném xuống ven đường.

Quá trình xác minh theo nội dung tố giác của chị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã xác định chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 19A-198.93 thuộc sở hữu của Công ty TNHH C, địa chỉ tại khu 10, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, người đại diện theo pháp luật là chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1977, trú tại khu 10, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Ngọc M thuê, sử dụng chiếc xe này từ ngày 21/4/2021 đến ngày 27/6/2021. Qua hệ thống định vị, xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19A-198.93 đang đỗ tại khu vực cổng nhà của Nguyễn Ngọc M ở khu 2, phường C, thành phố V, M có mặt ở nhà nhưng khóa cổng và từ chối không cho cơ quan điều tra tiếp cận và làm việc với mình. Sau khi tiến hành

cho chị H nhận dạng, chị H xác định Nguyễn Ngọc M là người đã có hành vi dùng dao đe dọa để cướp tài sản của chị H trong ngày 09/6/2021. Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 110 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Lâm Thao đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc M. Hồi 10 giờ ngày 09/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc M. Tuy nhiên, do lo sợ bị bắt giữ, xử lý vì hành vi cướp tài sản đối với chị H nên M đã khóa cổng, cố thủ trong nhà, không cho bất cứ ai đến gần và tiếp cận, đồng thời liên tục có những hành vi chửi bới đe dọa đối với các chiến sĩ công an. Sau nhiều thời gian vận động, thuyết phục nhưng M vẫn không chấp hành, đồng thời tiếp tục có những hành động chống đối lực lượng chức năng thi hành công vụ như: cầm dao, thanh kim loại, dây điện để sẵn sàng tấn công khi Cơ quan điều tra tiếp cận; đem bình gas và bật lửa ra ngoài sân để đe dọa lực lượng chức năng; ném mảnh kính vỡ về phía lực thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; mở van xả khí ga khiến lực lượng thi hành lệnh không thể làm nhiệm vụ... Đến 21 giờ 25 phút cùng ngày, Công an huyện Lâm Thao, Công an thành phố V phối hợp cùng Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành áp sát, khống chế và bắt giữ M. Quá trình M chống trả lực lượng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đã ra gây thương tích nhẹ cho chiến sỹ Nguyễn Hải N, sinh năm 1982, trú tại phường T, thành phố V và chiến sỹ Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, là 02 cán bộ của lực lượng Công an tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tạm giữ 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, màu bạc, biển kiểm soát 19A-198.93, trong xe không có đồ vật, tài sản gì.

Các đồ vật, tài sản thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Ngọc M gồm:

- 01 con dao có chiều dài 42 cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,8 cm, phần chuôi dao dài 11,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5 cm. Dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao có chiều dài 44 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 7,3 cm, phần chuôi dao dài 12 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32 cm. Dao đã qua sử dụng.

- 02 con dao đều có chiều dài 14 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 04 cm, phần lưỡi bằng kim loại. Dao đã qua sử dụng.

- 01 bình ga, nhãn hiệu Adpetrol, màu xanh, đường kính 25 cm, chiều cao 58 cm, đã qua sử dụng, được nối với dây dẫn cao su gắn 01 ống kim loại sáng màu, có đường kính 1,3 cm, dài 29 cm.

- 01 thanh kim loại hình hộp dài 128 cm x 2,5 cm x 2,5 cm, đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa, dán nhãn Chunfa, kích thước 7,5cm x 3 cm, đã qua sử dụng.

- 01 chìa khóa điện của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 19A-198.93.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/04/712496/9, bên trong gắn 01 sim.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/0417112511/5.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, đã qua sử dụng, số imei 353300/05/402705/4.

- 01 chùm chìa khóa có 07 chìa, 01 bấm móng tay kim loại và 01 móc chìa khóa kim loại.

Đối với 01 đoạn dây điện màu vàng M sử dụng để chống trả người thi hành công vụ, do quá trình bắt giữ M hiện trường bị xáo trộn nên không thu giữ được.

Ngoài ra, trong quá trình thuê xe ô tô của Công ty TNHH C, M để lại tại Công ty 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen trắng, biển kiểm soát 19M1-124.87, số khung 1252FY042835, số máy HC12E7042918, đã qua sử dụng. Chị Hoàng Thị Thu H đã giao nộp chiếc xe mô tô nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Nguyễn Ngọc M đã thừa nhận hành vi cướp tài sản và chống người thi hành công vụ như đã nêu trên. Đối với hành vi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của chị H, M khẳng định chỉ sờ, chứ không có ý định xâm hại hay nhằm động cơ, mục đích nào khác.

Ngày 09/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã quyết định trưng cầu giám định tổn hại bộ phận sinh dục và tỷ lệ tổn thương cơ thể của H. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 40 ngày 10/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tổn thương bộ phận sinh dục của chị Hà Thị Thu H là màng trinh bị rách cũ ở điểm 02 giờ; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

Đối với các thương tích của M trong quá trình giằng co dao với chị H và chống trả lực lượng chức năng vào ngày 09/6/2021 gây nên, M từ chối giám định thương tích do các vết thương nhẹ và xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị can.

Đối với thương tích của 02 chiến sỹ thuộc lực lượng cơ động của Công an tỉnh Phú Thọ là Nguyễn Hải N và Nguyễn Tuấn A, do thương tích nhẹ, cả 02 đồng chí đều từ chối giám định thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSLT ngày 14/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội Cướp tài sản được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội Chống người thi hành công vụ được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội " Chống người thi hành công vụ ". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là từ 11 (Mười một) năm đến 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 22,5cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 33cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P các tài sản: 01 con dao có chiều dài 42 cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,8cm, phần chuôi dao dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, dao đã qua sử dụng; 02 con đều có chiều dài 14 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 04cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 44cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 7,3cm, phần chuôi dao dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, dao đã qua sử dụng; 01 bình ga nhãn hiệu Adpetrol màu xanh đường kính 25cm, chiều cao 58cm, được nối với dây dẫn cao su gắn 01 ống kim loại sáng màu, có đường kính 1,3cm, dài 29cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình hộp dài 128cm x 2,5cm x 2,5cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa dán chữ Chunfa, kích thước 7,5cm x 3m, đã qua sử dụng; và 01 chùm chìa khóa có 07 chìa, 01 bấm móng tay và 01 móc khóa kim loại; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/04/712496/9, bên trong gắn 01 sim và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, đã qua sử dụng, số imei 353300/05/402705/4.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/0417112511/5, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 19M1-124.87, số khung 1252FY042835, số máy HC12E7042918, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 002462, biển số đăng ký 19M - 124.87 tên chủ xe Lê Trung T, (do bà Nguyễn Thị P nhận thay) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô, Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho Công ty TNHH C 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô. Đại diện theo pháp luật của Công ty là chị Hoàng Thị Thu Hằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 18/11/2021)

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Hà Thị Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn H và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội hoặc không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 09/6/2021 tại khu 16, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Ngọc M đã có hành vi dùng 02 con dao đe dọa để cướp tài sản của chị Hà Thị Thu H. Nguyễn Ngọc M chưa lấy được tài sản do chị Hà Thị Thu H chống trả và chạy thoát. Sau đó, cùng ngày 09/6/2021, tại nhà ở của Nguyễn Ngọc M thuộc tổ 20, khu 2, phường C, thành phố V, Nguyễn Ngọc M có hành vi khóa cổng, cố thủ trong nhà, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực đối với lực lượng chức năng như: sử dụng bật lửa, dao, thanh kim loại, dây điện và 01 bình gas mở khóa van, xì khí ga ra ngoài để đe dọa tấn công nhằm cản trở lực lượng Công an thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với M. Đến 21 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Lâm Thao, Công an thành phố V phối hợp cùng Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành áp sát, khống chế và bắt giữ M.

Hành vi phạm tội của của Nguyễn Ngọc M đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và tội "Chống

người thi hành công vụ" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Tội phạm và hình phạt quy định như sau:

Điểm h Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

h) Tái phạm nguy hiểm”.

Điểm đ Khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

đ) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Ngọc M là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, của những người được giao nhiệm vụ, công vụ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, tích chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo M là người có nhân thân xấu:

Tại Bản án số 75/HS-ST ngày 23/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại Bản án số 147/HS-ST ngày 26/11/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 36 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 75/HS-ST ngày

23/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc M phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 tháng tù.

Tại Bản án số 259/2007/HSST ngày 30/11/2007 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Ngọc M 18 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Tại Bản án số 40/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án đã xác định lần phạm tội này của M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Tại Bản án số 19/2010/HSST ngày 17/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Ngọc M 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án đã xác định lần phạm tội này của M thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tổng hợp hình phạt với bản án số 40/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố V, buộc M phải chấp hành hình phạt là 09 năm tù, thời hạn còn lại phải chấp hành là 08 năm 04 tháng 11 ngày. Buộc M có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. M chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2018. Phần án phí hình sự sơ thẩm đã thi hành xong. Ngày 10/9/2019, Chi cục thi hành án dân sự thành phố V đình chỉ thi hành đối với phần án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần bồi thường dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông chưa nhận được đơn yêu cầu của người có quyền yêu cầu.

Vì vậy, lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo M một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với các hành vi phạm tội “*Cướp tài sản*” và hành vi phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

- Đối với: 01 con dao dài 22,5 cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, đã qua sử dụng; 01 con dao dài 33 cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo M xác định 02 con dao do bị cáo mua để giữa đình sử dụng sinh hoạt hàng ngày. Đây là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với: 01 con dao có chiều dài 42 cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,8cm, phần chuôi dao dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, dao đã qua sử dụng; 02 con đều có chiều dài 14 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 04cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều

dài 44cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 7,3cm, phần chuôi dao dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, dao đã qua sử dụng; 01 bình ga nhãn hiệu Adpetrol màu xanh đường kính 25cm, chiều cao 58cm, được nối với dây dẫn cao su gắn 01 ống kim loại sáng màu, có đường kính 1,3cm, dài 29cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình hộp dài 128cm x 2,5cm x 2,5cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa dán chữ Chunfa, kích thước 7,5cm x 3m, đã qua sử dụng; và 01 chùm chìa khóa có 07 chìa, 01 bấm móng tay và 01 móc khóa kim loại. Đây là vật dụng sinh hoạt của gia đình M. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ M) đề nghị trả lại các tài sản này cho bà, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị P các tài sản trên là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/04/712496/9, bên trong gắn 01 sim và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, đã qua sử dụng, số imei 353300/05/402705/4, 02 chiếc điện thoại này của bà Nguyễn Thị P (mẹ đẻ của M). Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị P đề nghị trả lại tài sản này cho bà. Xét thấy 02 điện thoại này là tài sản của bà P không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bà Nguyễn Thị P là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/0417112511/5 là điện thoại của M, không lắp sim. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo M là phù hợp, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 19M1-124.87, số khung 1252FY042835, số máy HC12E7042918, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002462, biển số đăng ký 19M - 124.87 tên chủ xe Lê Trung T. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này do M mua lại tại cửa hàng xe mô tô T, địa chỉ: khu 4B, xã V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị trả lại tài sản này cho bà Nguyễn Thị P nhận thay. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại bị cáo M (do bà Nguyễn Thị P nhận thay) là phù hợp.

- Đối với: 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô, xác định là tài sản do M thuê của Công ty TNHH C để phục vụ nhu cầu đi lại cá nhân. Ngày 09/6/2021, M sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi cướp tài sản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho Công ty TNHH C 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô. Đại diện theo pháp luật của Công ty là chị Hoàng Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Hà Thị Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Hải N và anh Nguyễn Tuấn A đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của chị H, M khẳng định chỉ sờ, chứ không có ý định xâm hại hay nhằm động cơ, mục đích nào khác. Ngày 09/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã quyết định trưng cầu giám định tổn hại bộ phận sinh dục và tỷ lệ tổn thương cơ thể của H. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 40 ngày 10/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: Tổn thương bộ phận sinh dục của chị Hà Thị Thu H là màng trinh bị rách cũ ở điểm 02 giờ; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%. Chị H không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các thương tích của M trong quá trình giằng co dao với chị H và chống trả lực lượng chức năng vào ngày 09/6/2021 gây nên, M từ chối giám định thương tích do các vết thương nhẹ và xuất phát từ hành vi trái pháp luật của bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với thương tích của 02 chiến sỹ thuộc lực lượng cơ động của Công an tỉnh Phú Thọ là Nguyễn Hải N và Nguyễn Tuấn A, do thương tích nhẹ, cả 02 đồng chí đều từ chối giám định thương tích, và không có đề nghị gì vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị về hình phạt đối với bị cáo M Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 168; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Cướp tài sản" và tội "Chống người thi hành công vụ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc M 08 (Tám) năm tù về tội "Cướp tài sản"; 03 (Ba) năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 22,5cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm, đã qua sử

dụng; 01 con dao dài 33cm, mũi dao nhọn, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị P các tài sản: 01 con dao có chiều dài 42 cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,8cm, phần chuôi dao dài 11,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 30,5cm, dao đã qua sử dụng; 02 con đều có chiều dài 14 cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 04cm, phần lưỡi dao bằng kim loại, dao đã qua sử dụng; 01 con dao có chiều dài 44cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 7,3cm, phần chuôi dao dài 12cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, dao đã qua sử dụng; 01 bình ga nhãn hiệu Adpetrol màu xanh đường kính 25cm, chiều cao 58cm, được nối với dây dẫn cao su gắn 01 ống kim loại sáng màu, có đường kính 1,3cm, dài 29cm, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại hình hộp dài 128cm x 2,5cm x 2,5cm, đã qua sử dụng; 01 bật lửa dán chữ Chunfa, kích thước 7,5cm x 3m, đã qua sử dụng; và 01 chùm chìa khóa có 07 chìa, 01 bấm móng tay và 01 móc khóa kim loại; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/04/712496/9, bên trong gắn 01 sim và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xám, đã qua sử dụng, số imei 353300/05/402705/4.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, đã qua sử dụng, số imei 353408/0417112511/5, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo M: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc, BKS 19M1-124.87, số khung 1252FY042835, số máy HC12E7042918, xe đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 002462, biển số đăng ký 19M - 124.87 tên chủ xe Lê Trung T, (do bà Nguyễn Thị P nhận thay) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô, Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã trả lại cho Công ty TNHH C 01 chiếc xe ô tô, biển kiểm soát 19A-198.93 và 01 chìa khóa điện của xe ô tô. Đại diện theo pháp luật của Công ty là chị Hoàng Thị Thu Hằng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo biên bản bàn giao ngày 18/11/2021).

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại chị Hà Thị Thu H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH C, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Hải Nam và anh Nguyễn Tuấn Anh đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang